

Mẫu số 21. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực IV

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn ở cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất⁽¹⁾:

a) Tên: PHAM ĐỨC THÂN (chữ) Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1952

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số⁽²⁾:

CCCD số: 031032006604 Ngày cấp: 16/12/2022

Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS

Địa chỉ: Thôn Phước Tây, xã Mỹ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Tên: CAO THỊ XUÂN HƯƠNG Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1954

Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số⁽²⁾:

CCCD số: 031154006991 Ngày cấp: 15/08/2021

Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS

c) Địa chỉ:

Thôn Phước Tây, xã Mỹ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0911.877.822 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất⁽³⁾ như sau:

a) Tách thửa đất số 1512, tờ bản đồ số 3, diện tích: 871 m²; loại đất: ONT + HNK địa chỉ thửa đất: xã Mỹ Đức; Giấy chứng nhận: sổ vào sổ cấp GCN: CN 2020, ngày cấp GCN: 22/6/2025, thành 03 thửa:

Thửa thứ nhất: diện tích: 136,7 m²; loại đất: ONT + HNK

Thửa thứ hai: diện tích: 155,7 m²; loại đất: ONT + HNK

Thửa thứ ba: diện tích: 598,6 m², loại đất: ONT + HNK

(Liệt kê các thửa đất tách thửa)	
.....)	
b) Hợp thửa đất số, tờ bản đồ số:, diện tích:m ² ; loại đất:, địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN: với: Thửa đất số:, tờ bản đồ số:, diện tích: m ² ; loại đất:, địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN:	
(liệt kê các thửa đất cần hợp)	
Thành thửa đất mới: Diện tích: m ² ; loại đất:	
..... (liệt kê các thửa đất sau hợp thửa)	
c) Tách đồng thời với hợp thửa đất	
.....	
.....	
(Mô tả chi tiết việc tách, hợp thửa)	
.....	
3. Lý do tách, hợp thửa đất: Đề nghị tách thửa QSDP	
4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có: - Giấy chứng nhận và Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất các thửa đất nêu trên -	
5. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận: Chuyển nhượng quyền QSDP (ghi có hoặc không thay đổi người sử dụng đất)	

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

....., ngày 24 tháng 10 năm 2025..

Người viết đơn⁽⁴⁾

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hướng
Lau Thị Xuân
Thay
Phạm Đức Thịnh

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI/CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI⁽⁵⁾

..... 	
Ngày tháng năm Người kiểm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày tháng năm Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn:

(1) Ghi tên người sử dụng đất theo Giấy chứng nhận. Trường hợp các thửa đất gốc thuộc nhiều người sử dụng đất khác nhau thì ghi đầy đủ người sử dụng đất của các thửa đất gốc đó.

(2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu. Đối với tổ chức thì ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Ghi thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận.

(4) Người sử dụng đất của các thửa đất gốc cùng ký vào Đơn.

Trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi “được ủy quyền”; đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ và đóng dấu của tổ chức.

(5) Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ghi rõ “Đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất như bản vẽ gửi kèm” và số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ (nếu có thay đổi tờ bản đồ) dự kiến sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.



BẢN VẼ TÁCH THỪA ĐẤT, HỢP THỪA ĐẤT

(Kèm theo đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất)

Mẫu BM 02

I. Hình thức tách, hợp thửa đất: Tách thửa

II. Thửa đất gốc:

1. Thửa đất số: 1512, tờ bản đồ số 28 diện tích 871M², loại đất: ONT+HNK, địa chỉ thửa đất: xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Giấy chứng nhận: sổ vào sổ cấp GCN: 2870, Cơ quan cấp GCN: Văn phòng đất đai Khu vực IV cấp; ngày cấp: 22/6/2025

2. Tên người sử dụng đất: Bà Cao Thị Xuân Hương, CCCD số 051154006991, địa chỉ: xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

3. Tình hình sử dụng đất: Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, ranh mốc giới rõ ràng không thay đổi so với GCN đã cấp

III. Thửa đất sau khi tách thửa:

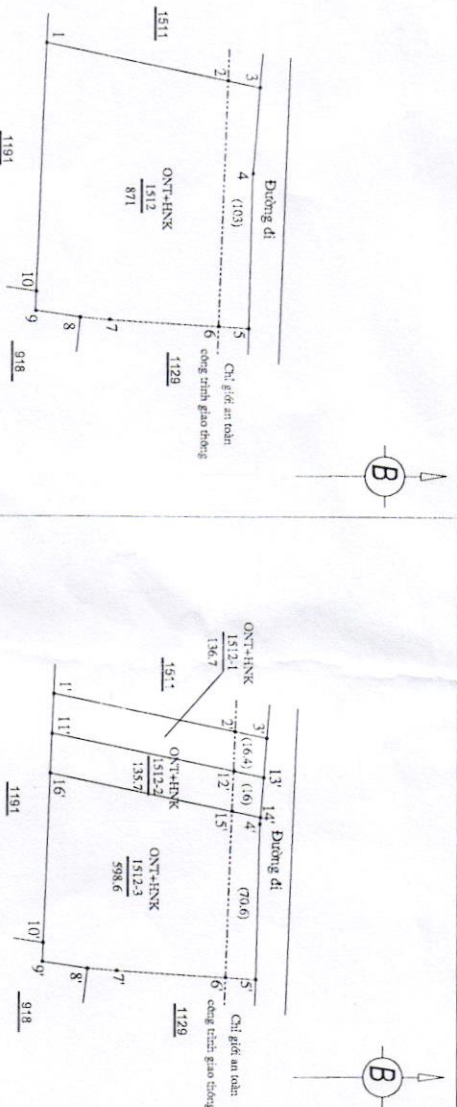
1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích sử dụng hiện tách thửa đất: Tách thửa để chuyển quyền sử dụng theo quy định

2. Người lập bản vẽ: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - khu vực IV

3. Tách thửa đất:

3.1. Sơ đồ trước tách thửa đất:

3.2. Sơ đồ sau tách thửa đất:



3.3. Độ dài cạnh thửa đất sau khi tách thửa đất:

Đoạn	Chiều dài (m)	Đoạn	Chiều dài (m)
Thửa đất số : 1512-1			
1'-2'	24,10	11'-12'	23,99
2'-3'	3,33	12'-13'	3,24
3'-13'	5,05	13'-14'	5,04
13'-12'	3,24	14'-15'	3,15
12'-11'	23,99	15'-16'	23,89
11'-1'	5,07	16'-11'	5,07
Thửa đất số : 1512-2			
Thửa đất số : 1512-3			
16'-15'	23,89		
15'-14'	3,15		
14'-4'	0,80		
4'-5'	19,69		
5'-6'	3,73		
6'-7'	13,80		
7'-8'	3,70		
8'-9'	5,68		
9'-10'	2,44		
10'-16'	21,42		



3.4. Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới các thửa đất sau tách thửa):

Thửa tách ra dự kiến số 1: Diện tích 136.7m² (đất ONT: 100m²; đất HNK: 36.7m²)

- Từ điểm 1' đến điểm 2': Điểm 1' là trụ bê tông, điểm 2' là trụ bê tông
- Từ điểm 2' đến điểm 3': Điểm 2' là trụ bê tông, điểm 3' là trụ bê tông
- Từ điểm 3' đến điểm 13': Điểm 3' là trụ bê tông, điểm 13' là trụ bê tông
- Từ điểm 13' đến điểm 12': Điểm 13' là trụ bê tông, điểm 12' là trụ bê tông
- Từ điểm 12' đến điểm 11': Điểm 12' là trụ bê tông, điểm 11' là trụ bê tông
- Từ điểm 11', đến điểm 1': Điểm 11' là trụ bê tông, điểm 1' là trụ bê tông

Thửa tách ra dự kiến số 2: Diện tích 135.7m² (đất ONT: 100m²; đất HNK: 35.7m²)

- Từ điểm 11' đến điểm 12': Điểm 11' là trụ bê tông, điểm 12' là trụ bê tông
- Từ điểm 12', đến điểm 13': Điểm 12' là trụ bê tông, điểm 13' là trụ bê tông
- Từ điểm 13', đến điểm 14': Điểm 13' là trụ bê tông, điểm 14' là trụ bê tông
- Từ điểm 14' đến điểm 15': Điểm 14' là trụ bê tông, điểm 15' là trụ bê tông
- Từ điểm 15', đến điểm 16': Điểm 15' là trụ bê tông, điểm 16' là trụ bê tông
- Từ điểm 16' đến điểm 11': Điểm 16' là trụ bê tông, điểm 11' là trụ bê tông

Thửa tách ra dự kiến số 3: Diện tích 598.6m² (đất ONT: 200m²; đất HNK: 398.6m²)

- Từ điểm 16' đến điểm 15': Điểm 16' là trụ bê tông, điểm 15' là trụ bê tông
- Từ điểm 15' đến điểm 14': Điểm 15' là trụ bê tông, điểm 14' là trụ bê tông
- Từ điểm 14', đến điểm 4': Điểm 14' là trụ bê tông, điểm 4' là trụ bê tông
- Từ điểm 4', đến điểm 5': Điểm 4' là trụ bê tông, điểm 5' là trụ bê tông
- Từ điểm 5' đến điểm 6': Điểm 5' là trụ bê tông, điểm 6' là trụ bê tông
- Từ điểm 6', đến điểm 7': Điểm 6' là trụ bê tông, điểm 7' là trụ bê tông
- Từ điểm 7' đến điểm 8': Điểm 7' là trụ bê tông, điểm 8' là trụ bê tông
- Từ điểm 8' đến điểm 9': Điểm 8' là trụ bê tông, điểm 9' là trụ bê tông
- Từ điểm 9' đến điểm 10': Điểm 9' là trụ bê tông, điểm 10' là trụ bê tông
- Từ điểm 10' đến điểm 16': Điểm 10' là trụ bê tông, điểm 16' là trụ bê tông

Người sử dụng đất

Đường

Leu Dhi Thanh Hùng

Phạm Anh Tuấn

Ngày.....tháng.....năm 2025

Người đo đạc

Thao

Phạm Thao

Ngày.....tháng.....năm 2025

Đơn vị đo đạc

Văn phòng ĐKĐB tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực N

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Cường

Lưu ý: Sản phẩm này chỉ được sử dụng để thực hiện việc nộp, bổ sung hồ sơ phục vụ công tác giải quyết TTHC về đất đai





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Bà Cao Thị Xuân Hương, CCCD: 051154006991

Bà Phạm Đức Thắng, CCCD: 051052006604

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 1512; tờ bản đồ số: 3,

b. Diện tích: 871,0m²,

c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 400,0m²; Đất trồng cây hằng năm khác 471,0m²,

d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Đến ngày 31/12/2067,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung,

e. Địa chỉ: xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Mộ Đức, ngày 22 tháng 6 năm 2025

**CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN MỘ ĐỨC
GIÁM ĐỐC**

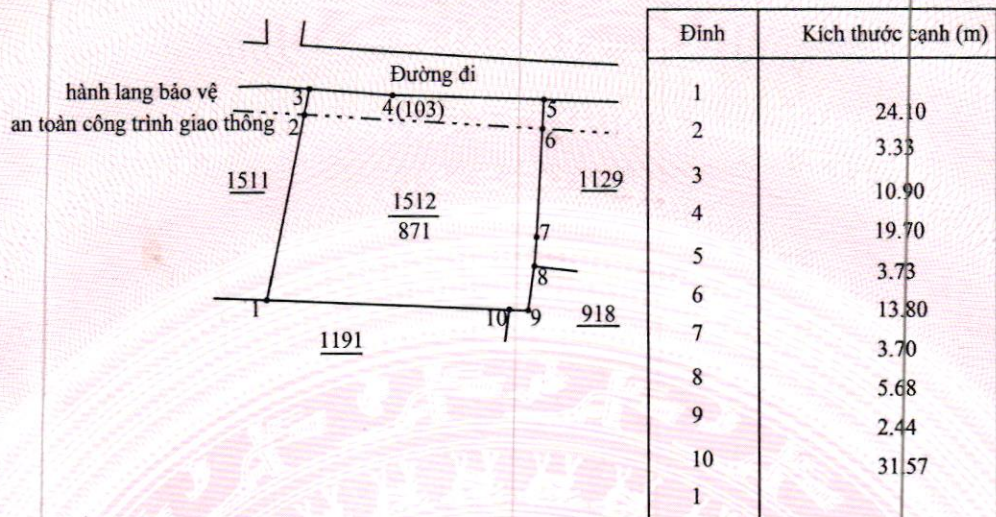


Hồ Thanh Phương

AA 02687333

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CN. 2870.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.